

Bản án số: 56/2018/HSST

Ngày: 12 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thắng
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: ông Trần Thanh Tuyền là Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2018/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2018/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo :

1. Họ và tên: Huỳnh Nhật H., sinh ngày 06/8/1999 tại Bình Định; Nơi cư trú: Tổ 2B, khu vực 1, phường Đ., TP. Quy Nhơn, Bình Định; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con bà: Huỳnh Thị Kim T. sinh năm: 1975; Tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Họ và tên: Đỗ Thị T., sinh năm 1969 tại TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ 4, khu vực 1, phường N., TP. Quy Nhơn, Bình Định; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: buôn bán phế liệu; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đỗ Tường A. và bà Nguyễn Thị H. (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Văn D. sinh năm 1964; có 02 con, lớn nhất 30 tuổi, nhỏ nhất 25 tuổi; Tiền án: Ngày 08/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T., tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Bị hại:

Anh Trương Văn S. sinh năm 1973; trú tại: Tổ 2, khu vực 2, phường Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Bình Định; vắng mặt.

Công ty cổ phần xây dựng và cơ khí Thành Đạt; địa chỉ: Số 19-21-23 -25 P., TP. Quy Nhơn, Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phan Thời T. sinh năm 1971; trú tại: Tổ 66, khu vực 8, phường Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Bình Định; ủy quyền cho ông Lê Đình D. sinh năm 1960; trú tại Số nhà 44 V., TP. Quy Nhơn, Bình Định (văn bản ủy quyền ngày 26/10/2017); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/10/2017, Huỳnh Nhật H. rủ Đỗ Minh T. đi trộm cắp tài sản, T. đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T. điều khiển xe mô tô biển số 77L1-472.83 thuê của anh Nguyễn Văn N. đến nhà chờ H. đi dạo tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 26/10/2017, T. và H. đến bãi đất trống tại Tổ 3, KV 1, P. N., TP. Quy Nhơn thì thấy có nhiều thân trụ sắt của công ty cổ phần xây dựng và cơ khí Thành Đạt nên cả hai lấy lần lượt từng thân trụ sắt, tổng cộng 08 cái, chở đến trước cửa tiệm thu mua phế liệu của Đỗ Thị T. tại Tổ 4, KV 1, P. N., TP. Quy Nhơn để bán. Khi H. đang gọi điện cho T. thì bị Công an phường N. phát hiện, bắt giữ T. cùng tang vật, còn H. chạy thoát, đến sáng ngày hôm sau lên Công an phường làm việc. Tại đây, H. và T. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 19/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 08 thân trụ sắt dựng nhà бат trị giá 7.680.000 đồng.

Quá trình điều tra, H. và T. còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 22/10/2017, T. và H. đi xe mô tô Sirius thuê của anh Nguyễn Văn N. đến bãi đất trống tại địa chỉ nêu trên lấy 01 tấm sắt dài khoảng 1,5 mét, rộng 60 cm của công ty Thành Đạt chở đến tiệm phế liệu của Đỗ Thị T. Sau đó, cả hai đến gara xe ô tô của anh Trương Văn S. tại 44 Điện B., TP. Quy Nhơn lấy 01 tấm sắt và 01 bao bên trong đựng 01 bộ thắng xe ô tô tải rồi chở đến tiệm của bà T.. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, bà T. mở cửa, T. bán số sắt này với giá 637.000 đồng, chia cho H. 300.000 đồng, cả hai tiêu xài hết.

Ngày 03/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 tấm sắt nặng 17kg và 01 bộ má thắng xe ô tô tải ben gồm 04 má thắng có tổng trị giá 1.062.000 đồng. Riêng tấm sắt của công ty Thành Đạt không xác định được đặc điểm, khối lượng nên không có cơ sở để định giá.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 24/10/2017, T. cùng H. đi xe mô tô Sirius thuê của anh N. đến bãi đất trống tại địa chỉ nêu trên lấy 04 thân trụ sắt của công ty Thành Đạt chở đến trước tiệm của bà T.. Sau đó, cả hai đến khu vực Bắc sông H. thuộc KV 9, P. Đ., TP. Quy Nhơn lấy 02 cuộn sắt xây dựng của một nhà dân đang xây (không xác định được bị hại) chở đến tiệm bà T.. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, cả hai đến bán số sắt này cho bà T. Bà T. nghi số sắt này do trộm cắp mà có nên hỏi nguồn gốc số sắt này, T. nói lấy ở chợ D. và nói “lấy ở xa lắm, yên tâm đi”. Bà T. biết rõ đây là số sắt do H. và T. trộm được và đồng ý mua với giá 850.000 đồng.

Ngày 19/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 04 thân trụ sắt dựng nhà bạt trị giá 3.840.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 08 trụ sắt dùng để dựng nhà bạt, 01 xe mô tô biển số 77L1-472.83, trả 08 trụ sắt cho ông Lê Đình D., trả xe mô tô cho anh Nguyễn Văn N.

Ông Lê Đình D. – đại diện cho công ty cổ phần xây dựng và cơ khí Thành Đạt yêu cầu bồi thường 3.840.000 đồng. Ông Trương Văn S. yêu cầu bồi thường 1.062.000 đồng. Huỳnh Nhật H. chưa bồi thường.

Bản Cáo trạng số 41/CT - VKS ngày 30 tháng 4 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Huỳnh Nhật H. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (BLHS năm 1999); truy tố bị cáo Đỗ Thị T. về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Huỳnh Nhật H. và bị cáo Đỗ Thị T. có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo Huỳnh Nhật H. đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác có giá trị 12.582.000 đồng; Bị cáo Đỗ Thị T. biết rõ 04 thân trụ sắt có giá trị 3.840.000 đồng là tài sản do bị cáo Huỳnh Nhật H. cùng Đỗ Minh T. trộm cắp mà có nhưng vẫn mua với giá rẻ để bán lại với giá cao hơn nhằm hưởng lợi nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố.

Bị cáo H. phạm tội nhiều lần, bị cáo T. đã bị kết án chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm”. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T. phạm tội trong thời gian thử thách của án treo. Đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật H. từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 5 Điều 60; Điều 51; Điều 50 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo Đỗ Thị T. từ 06 đến 09 tháng tù. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt 02 năm tù của

Bản án số 37/2016/HSST ngày 08/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện T., tỉnh Bình Định, tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Huỳnh Nhật H. bồi thường cho công ty cổ phần xây dựng và cơ khí Thành Đạt 3.840.000 đồng, bồi thường cho ông Trương Văn S. 1.062.000 đồng.

Các bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo không bào chữa

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Huỳnh Nhật H. có đầy đủ sức khỏe và trình độ học vấn để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên đã lén lút lấy trộm tài sản của các tổ chức, cá nhân bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 22/10/2017 đến ngày 26/10/2017, bị cáo Huỳnh Nhật H. cùng với Đỗ Minh T. đã lén lút lấy 12 thân trụ sắt của công ty cổ phần Thành Đạt có giá trị 11.520.000 đồng và 01 tấm sắt nặng 17kg cùng với bộ thắng xe ô tô tải có giá trị 1.062.000 đồng của anh Trương Thanh S.. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 12.582.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Bị cáo Đỗ Thị T. đã bị kết án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng không lấy đó làm bài học để lo làm ăn chân chính, bị cáo biết rõ 04 thân trụ sắt bị cáo Huỳnh Nhật H. cùng đối tượng Đỗ Minh T. mang đến bán vào rạng sáng ngày 24/10/2017 là tài sản trộm cắp nhưng vì tham lam, muốn hưởng lợi từ việc mua rẻ, bán đắt nên đã mua số sắt trên, vì vậy bị cáo T. đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999.

[3] Hành vi của bị cáo H. là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác; hành vi mua 04 thân trụ sắt do trộm cắp mà có của bị cáo Đỗ Thị Tôn đã xâm hại đến trật tự công cộng, khuyến khích người khác đi vào con đường phạm tội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo H. thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 02 vụ giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần”; bị cáo T. đã bị kết án chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; bị cáo T. sinh ra trong gia đình có công với Cách mạng, cha mẹ tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, xử các bị cáo với mức án có lý, có tình để các bị cáo an tâm cải tạo.

Bị cáo T. phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 60 BLHS năm 1999, Hội đồng xét xử buộc bị cáo chấp hành hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo của Bản án số 37/2016/HSST ngày 08/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện T., tỉnh Bình Định, áp dụng Điều 51, Điều 50 BLHS năm 1999 tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

Tham gia trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Huỳnh Nhật H. còn có Đỗ Minh T., nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội Đỗ Minh T. đã bỏ trốn, hiện đang bị truy nã. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án, khi nào bắt được Đỗ Minh T. sẽ xử lý sau.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

Bị cáo H. cùng với Đỗ Minh T. lấy trộm của Công ty Cổ phần Thành Đạt 12 thân trụ sắt dùng làm nhà bạt và 01 tấm sắt dài khoảng 1.5m, rộng khoảng 60cm; lấy của anh Trương Văn S. 01 tấm sắt nặng 17kg và một bộ thắng xe ô tô. Công ty cổ phần Thành Đạt đã nhận lại 08 thân trụ sắt dùng làm nhà bạt, số còn lại không thu hồi được. Công ty Cổ phần Thành Đạt và yêu cầu bồi thường bằng tiền theo giá Hội đồng định giá đã định là 3.840.000 đồng. Anh Trương Văn S. yêu cầu bồi thường bằng tiền theo giá Hội đồng định giá đã định là 1.062.000 đồng nên bị cáo H. và Đỗ Minh T. có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần Thành Đạt và anh S..

Theo quy định tại Điều 585 BLDS thì thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời, nhưng hiện nay Đỗ Minh T. đã bỏ trốn nên bị cáo H. phải có nghĩa vụ bồi thường trước, sau này bắt được Đỗ Minh T., bị cáo H. có quyền yêu cầu Đỗ Minh T. hoàn lại bằng một vụ kiện dân sự khác. Vì vậy, bị

cáo H. phải có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty cổ phần Thành Đạt 3.840.000 đồng; bồi thường cho anh Trương Văn S. 1.062.000 đồng.

Đối với tấm sắt dài khoảng 1.5m, rộng khoảng 60cm bị cáo H. và Đỗ Minh T. lấy của Công ty Thành Đạt không thu hồi được, không có căn cứ xác định trọng lượng tấm sắt nên không định giá được, đại diện công ty không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[5] Xử lý vật chứng:

Bị cáo T. khai đã bán lại thanh sắt có trọng lượng 17kg cho anh Trương Văn S. với giá 5.500 đ/kg, thu lợi 8.500 đồng, bán 04 thân trụ sắt cho người mua phế liệu theo giá phế liệu, thu lợi 85.000 đồng, tổng cộng thu lợi 93.500 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có nên truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí:

Bị cáo H. bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Đỗ Thị T. bị kết án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên các phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H. phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại cho các bị hại nên còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 135 BLTTDS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Nhật H. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Đỗ Thị T. phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật H. 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 5 Điều 60; Điều 51; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Đỗ Thị T. 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm của Bản án số 37/2016/HSST ngày 08/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Huỳnh Nhật H. có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty cổ phần xây dựng Thành Đạt 3.840.000 đồng; bồi thường cho anh Trương Văn S. 1.062.000 đồng.

Kể từ ngày Công ty cổ phần xây dựng Thành Đạt, anh Trương Văn S. có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải bồi thường thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 BLDS.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Đỗ Thị T. nộp 93.500 đồng tiền do phạm tội mà có vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Huỳnh Nhật H. phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy

